

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP
V/v hướng dẫn một số nội dung về
nghiệp vụ thực hiện hệ thống hóa
văn bản QPPL kỳ 2019-2023

Tuy Phước, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 309/STP-VB&XLVPHC ngày 03/4/2023 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về nghiệp vụ thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023. Để công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn huyện kỳ 2019-2023 được tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo các nội dung theo quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh kỳ 2019-2023; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND huyện ban hành Kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn huyện kỳ 2019-2023. UBND huyện hướng dẫn một số nội dung về nghiệp vụ thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 như sau:

1. Xác định văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; cụ thể:

1.1. Đối với các phòng, ban, ngành: Là các VBQPPL mà ngành mình tham mưu HĐND, UBND huyện quy định các vấn đề thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành.

Trong thực tế, nhiều văn bản có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến các phòng, ban, ngành khác nhau; trường hợp này, văn bản do phòng, ban, ngành nào chủ trì soạn thảo và trình HĐND, UBND huyện ban hành sẽ thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của phòng, ban, ngành đó.

Ví dụ: Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Văn bản này thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng Nội vụ huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; nhưng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện là cơ quan chủ trì soạn thảo và trình UBND huyện ký ban hành nên sẽ thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

1.2. Đối với các xã, thị trấn: Là văn bản QPPL của HĐND, UBND xã, thị trấn.

2. Xác định văn bản thuộc đối tượng thực hiện hệ thống hóa kỳ 2019-2023

Thực hiện theo Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Mục II Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày

03/3/2023 của UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023, cụ thể như sau:

2.1. Văn bản được xác định còn hiệu lực trong tập hệ thống hóa kỳ thứ hai thống nhất (tính đến ngày 31/12/2018): Là VBQPPL có trong danh mục văn bản còn hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 được công bố theo kết quả hệ thống hóa kỳ thứ hai:

- Ở huyện: Là văn bản thuộc danh mục văn bản còn hiệu lực theo Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa kỳ thứ hai (2014-2018) của UBND huyện.

- Ở cấp xã: Là văn bản thuộc danh mục văn bản còn hiệu lực theo Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa kỳ hai (2014-2018) của UBND xã, thị trấn.

2.2. Văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 (văn bản ban hành từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023); gồm cả văn bản đã hết hiệu lực, còn hiệu lực, ngưng hiệu lực, bị đình chỉ thi hành hoặc văn bản chưa có hiệu lực.

- Ở huyện: Năm 2019, 2020, 2021, 2022 đã rà soát và được UBND huyện ban hành Quyết định công bố, cụ thể:

+ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2019;

+ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2020;

+ Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2021;

+ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2022.

- Ở các xã, thị trấn: Căn cứ vào Quyết định công bố hàng năm trên địa bàn.

3. Trình tự thực hiện hệ thống hóa

Thực hiện theo Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

3.1. Tập hợp đầy đủ văn bản

Văn bản được hệ thống hóa phải tập hợp từ các nguồn theo quy định tại Điều 141 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

- Bản gốc, bản chính;
- Văn bản đăng trên Công báo in, Công báo điện tử;
- Bản sao y bản chính, bản sao lục của cơ quan, người có thẩm quyền;
- Văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Văn bản trong Tập hệ thống hóa văn bản QPPL do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

* Lưu ý: Để đảm bảo tính chính xác của văn bản trong Tập hệ thống hóa văn bản QPPL, các cơ quan cần ưu tiên tập hợp văn bản gốc hoặc văn bản có đầy đủ con dấu, ký hiệu để thực hiện hệ thống hóa.

3.2. Kiểm tra kết quả rà soát đối với từng văn bản; văn bản chưa được rà soát thì thực hiện rà soát bổ sung

- Xác định hiệu lực của văn bản:

+ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thì xác định thời điểm hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

+ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thì xác định phần nào của văn bản bị hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; thời điểm hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

+ Trường hợp văn bản còn hiệu lực thì xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản.

- Tiến hành rà soát các văn bản còn hiệu lực; xác định văn bản có cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đình chỉ thi hành hay không? Văn bản đã được rà soát thì cập nhật kết quả vào từng danh mục cụ thể.

Việc rà soát văn bản được lập thành Phiếu rà soát văn bản (*theo mẫu gửi kèm*).

3.3. Lập và sắp xếp văn bản thành các danh mục:

- Sau khi kiểm tra, rà soát bổ sung; sắp xếp các danh mục văn bản, gồm:

+ Danh mục văn bản còn hiệu lực (gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực).

+ Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ.

+ Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần.

+ Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Tiêu chí sắp xếp danh mục: Theo lĩnh vực quản lý nhà nước; theo hiệu lực pháp lý (*trong cùng lĩnh vực thì sắp xếp Nghị quyết của HĐND đến Quyết định của UBND*); theo thứ tự thời gian ban hành (*văn bản được ban hành trước đến văn bản ban hành sau*)...

- Các thông tin có trong danh mục phải ghi đầy đủ, cụ thể, rõ ràng.

3.4. Công bố kết quả hệ thống hóa

- Kết quả hệ thống hóa được công bố bằng Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND các cấp và các danh mục văn bản đã lập tại Mục 3.3 nêu trên.

- Thời hạn công bố: Theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND huyện: UBND các cấp công bố chậm nhất là ngày 01/3/2024.

3.5. Đăng tải kết quả hệ thống hóa

- Sắp xếp, tập hợp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản. Tập hệ thống hóa các văn bản còn hiệu lực được đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan có thể in và phát hành Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực bằng bản giấy để khai thác, sử dụng và phục vụ công tác tra cứu.

- Kết quả hệ thống hóa phải được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, gồm: Quyết định công bố; Các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực.

3.6. Báo cáo kết quả hệ thống hóa

- Có Đề cương Báo cáo kèm theo.

- Để phục vụ việc kiểm chứng thông tin, số liệu liên quan đến kết quả hệ thống hóa, các cơ quan nêu thông tin cụ thể về Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa (số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành; người có thẩm quyền ký ban hành; trích yếu nội dung), địa chỉ đăng tải kết quả hệ thống hóa.

- Báo cáo của cơ quan, đơn vị và địa phương cần nêu rõ tình hình triển khai thực hiện và kết quả hệ thống hóa văn bản do đơn vị mình thực hiện.

- Thời hạn gửi báo cáo: Theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND huyện:

+ UBND huyện gửi báo cáo về Sở Tư pháp tổng hợp trước là ngày **01/3/2024** (có tổng hợp kết quả hệ thống hóa của UBND cấp xã trên địa bàn).

+ Phòng Tư pháp tổng hợp, trình UBND huyện báo cáo của tỉnh chậm nhất là ngày **20/02/2024**.

+ Các phòng, ban, ngành và UBND cấp xã gửi báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) tổng hợp **chậm nhất ngày 10/02/2024**.

4. Một số biểu mẫu liên quan

- Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND công bố kết quả hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ (mẫu số 03).

- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (mẫu số 04).

- Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực (mẫu số 05).

- Danh mục văn bản QPPL cần đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (mẫu số 06).

- Phiếu rà soát văn bản.

- Đề cương báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023.

5. Các nội dung khác liên quan đến công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày

14/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Tân);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân